**ĐÂY THÔN VĨ DẠ**

Hàn Mặc Tử

**I.Tìm hiểu chung**

*1.Tác giả (1912 – 1940)*

-Tên thật Nguyễn Trọng Trí, quê quán tỉnh Đồng Hới.

-Xuất thân trong một gia đình viên chức nghèo, theo đạo Thiên chúa.

-Học ở Huế, sống nhiều ở Quy Nhơn, làm công chức ở Sở Đạc điền Bình Định rồi vào Sài Gòn làm báo.

-Năm 1936, mắc bệnh phong, ông về hẳn Quy Nhơn chữa bệnh và mất tại trại phong Quy Hòa.

-Làm thơ từ năm 14 tuổi với các bút danh: Minh Duệ Thị, Phong Trần, Lệ Thanh … Hàn Mặc Tử (1936)

-Hàn Mặc Tử là một nhà thơ có sức sáng tạo mạnh mẽ trong phong trào Thơ mới.

-Thơ ông thể hiện một tình yêu dến đau đớn hướng về cuộc đời trần thế.

-Tác phẩm: *Gái quê, Thơ Điên, Chơi giữa mùa trăng* … Chủ yếu được in sau khi mất

*2. Bài thơ Đây thôn Vĩ Dạ*

-Ban đầu có tên *Ở đây thôn Vĩ Dạ*, sáng tác năm 1938, in trong tập *Thơ Điên*.

-Bài thơ được gợi cảm hứng từ mối tình đơn phương của Hàn Mạc Tử với một cô gái vốn quê ở Vĩ Dạ.

**II.Đọc-Hiểu văn bản**

*1.Khổ thơ đầu*

-Cảnh đẹp nõn nà, trong trẻo, thanh khiết:

+Hình ảnh: *nắng vườn cau, nắng mới lên*, gợi vẻ đẹp hài hòa của ánh nắng vàng rực rỡ trên những hàng cau tươi xanh.

+Từ cảm thán: *mướt quá*, gợi một không gian mượt mà, tươi non của những vườn cây.

+Lối so sánh gợi cảm, đầy ấn tượng: *xanh như ngọc*, gợi một màu xanh mướt nõn nà.

-Tâm trạng hoài niệm, nhớ thương, nuối tiếc:

+Câu hỏi tu từ hàm ẩn nhiều ý nghĩa:

✓*Sao anh không về …*?: người thôn Vĩ trách cố nhân, người thôn Vĩ mời mọc hay là nhà thơ đang tự vấn lòng mình.

✓*Vườn ai …?*: đặt ra nhiều nghi vấn về gương mặt chữ điền

+Hình ảnh:

✓Gương *mặt chữ điền*

✓*Lá trúc che ngang*

🡪Gợi cảm giác vừa cụ thể vừa mơ hồ về con người này

⇨Cái đẹp tinh khôi được lưu giữ từ những rung động đầu đời, từ một người có tình yêu thiên nhiên tha thiết.

*2.Khổ thơ giữa*

-Dòng sông Hương êm đềm, thơ mộng:

+Hình ảnh nhân hóa lạ lùng:

✓*Mây* và *gió* chia lìa, không theo quy luật tự nhiên

✓Dòng sông lặng lẽ *buồn thiu*

✓Hai bên bờ, cỏ cây chỉ khẽ lay động

+Điệp từ: *gió, mây* -> nhấn mạnh sự ngăn cách

✓Từ ngữ: *buồn thiu, lay* -> tác động tới tâm linh người đọc, gợi nỗi buồn lan tỏa thấm sâu vào vạn vật

-Tâm sự của tác giả:

+Hình ảnh ước lệ: *thuyền, bến, trăng* -> không gian thơ mộng, thực và ảo chập chờn, chuyển hóa vào nhau.

+Câu hỏi tu từ và đại từ phiếm chỉ *ai* *(Thuyền ai … /Có chở … về kịp …?)* gợi một nỗi băn khoăn mơ hồ -> Nỗi buồn của sự chia cách và chờ mong hạnh ngộ.

+Từ *kịp*: bình dị, gợi chút khắc khoải, lo âu, hi vọng và tuyệt vọng.

⇨Tâm hồn nhà thơ cô đơn, khát khao hạnh ngộ và trăng là điểm tựa, là niềm an ủi duy nhất của Hàn Mặc Tử.

*3.Khổ thơ cuối*

-Vẻ đẹp của cô gái Huế: Câu cảm thán: *Áo em trắng quá* -> cực tả sắc áo trắng tinh khôi của của người thiếu nữ, nhà thơ chìm vào tâm tưởng tìm lại kí ức.

-Tâm sự với người xứ Huế:

+Điệp ngữ: *khách đường xa* -> nhấn mạnh nỗi luyến tiếc, xót xa

+Từ xác định: *ở đây – sương khói mờ* -> mở ra một khoảng cách mịt mù, mờ ảo

+Đại từ *ai* (lặp lại hai lần) + câu hỏi tu từ: mang chút hoài nghi, gợi nhiều liên tưởng (Tình em, tình tôi hay tình đôi ta vẫn đậm đà).

⇨Những uẩn khúc của lòng thiết tha với cuộc đời nhưng đầy mặc cảm của Hàn Mặc Tử.

**III. Tổng kết**

Ghi nhớ SGK